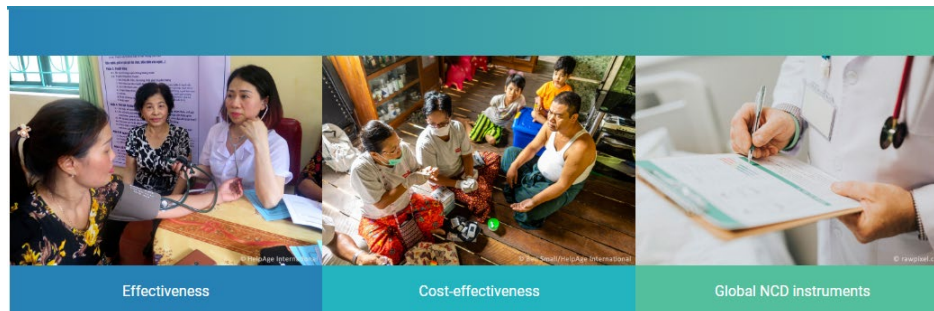




# THỐNG KÊ, QUẢN LÝ VÀ BÁO CÁO SỐ LIỆU QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ TĂNG HUYẾT ÁP, ĐÁI THÁO ĐƯỜNG TẠI TRẠM Y TẾ XÃ



Financed by European Union  
H2020 Project 825026  
SC1-BHC-16-2018  
DG Research and Innovation  
European Commission



# Nội dung

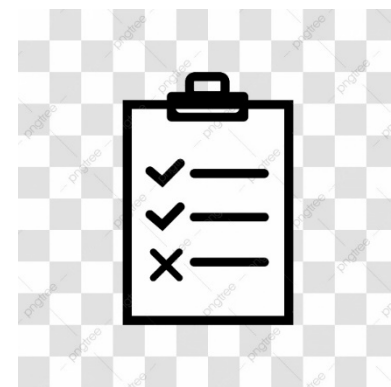
---

- Chỉ tiêu thống kê bệnh không lây nhiễm
- Biểu mẫu báo cáo, thống kê bệnh không lây nhiễm cho tuyến tỉnh
- Quy trình, chế độ và hình thức báo cáo
- Công cụ thống kê, quản lý số liệu và báo cáo trực tuyến tại trạm y tế xã
- Thực hành quản lý số liệu bằng phần mềm báo cáo bệnh không lây nhiễm

# CHỈ TIÊU THỐNG KÊ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM

❖ Thông tư 20/2019/TT-BYT ngày 31/07/2019 Quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ bản ngành y tế

Chỉ số	Ý nghĩa/cách tích
➤ Tỷ lệ (%) TYT xã, phường, thị trấn triển khai dự phòng, quản lý điều trị BKLN	<ul style="list-style-type: none"><li>• Để đánh giá kết quả triển khai hoạt động dự phòng, quản lý bệnh không lây nhiễm tại tuyến chăm sóc sức khỏe ban đầu.</li></ul>
➤ Tỷ lệ (%) người bị THA, ĐTD được phát hiện	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đánh giá mức độ trầm trọng của tình trạng hiện mắc THA.</li><li>• Là cơ sở để lập kế hoạch và phân bổ nguồn lực y tế cho các chương trình can thiệp.</li></ul>
➤ Tỷ lệ (%) người bị THA, ĐTD được quản lý điều trị	<ul style="list-style-type: none"><li>• Đánh giá kết quả quản lý điều trị THA, ĐTD.</li><li>• Là cơ sở để lập kế hoạch và phân bổ nguồn lực y tế cho các chương trình.</li></ul>



---

# BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM CHO TUYẾN TỈNH

# BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ BKLN

## Các loại biểu mẫu báo cáo BKLN cho các TTKSBT/TTYTDP tuyến tỉnh

(Theo hướng dẫn tại công văn số 277/DP-KLN ngày 25/03/2020 )



Biểu số: 1/BCCDC-KLN: Thông tin chung	Báo cáo năm
Biểu số: 2/BCCDC-KLN: Kiểm tra sức khỏe, sàng lọc một số BKLN	Báo cáo năm
Biểu số: 3/BCCDC-KLN: Phát hiện, quản lý điều trị THA, ĐTĐ	Báo cáo kỳ 3/6/9/12 tháng
Biểu số: 4/BCCDC-KLN: Phát hiện, quản lý điều trị BKLN khác	
Biểu số: 5/BCCDC-KLN: Tình hình tử vong do BKLN tại cộng đồng	

# BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ BKLN

## Biểu số: 1/BCCDC-KLN

### THÔNG TIN CHUNG

Báo cáo năm

TT	Xã	Dân số trung bình			Trạm Y tế			Thôn bản		Ghi chú	
		Tổng số	Nữ	Người ≥18 tuổi	Xã/ phường có TYT	TYT triển khai dự phòng, quản lý điều trị BKLN		Có bác sỹ làm việc	Tổng số		Có nhân viên y tế hoạt động
						Tổng số	Tỷ lệ %				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

**Mục đích:** Cung cấp các thông tin chung về dân số, nhân lực và khả năng TYT xã cung cấp dịch vụ phòng chống BKLN tại địa phương

**Thời gian báo cáo:** 1 năm 1 lần.

# BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ BKLN

## Biểu số: 2/BCCDC-KLN

HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA SỨC KHỎE, SÀNG LỌC MỘT SỐ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM (người  $\geq 18$  tuổi)

Báo cáo năm

TT	Đơn vị	Số người được đo huyết áp	Số người được xét nghiệm đường máu	Số người được sàng lọc đái tháo đường bằng bộ câu hỏi	Số người được sàng lọc BPTNMT/hen phế quản	Số người được sàng lọc các bệnh ung thư	Số người được kiểm tra sức khỏe định kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Xã A							

### Mục đích:

- Tổng hợp kết quả người dân từ 18 tuổi trở lên được kiểm tra sức khỏe định kỳ, sàng lọc phát hiện sớm một số BKLN.
- Làm cơ sở xây dựng kế hoạch và triển khai các can thiệp

**Thời gian báo cáo:** 1 năm 1 lần.

Lưu ý:

- Số người được đo huyết áp/Số người được xét nghiệm đường máu* chỉ tính cho những đối tượng xét nghiệm với mục đích là phát hiện ra bệnh, không tính những trường hợp khám bệnh định kỳ khi đã mắc bệnh.
- Khám sức khỏe định kỳ* cần cập nhật hoặc làm mới sổ khám sức khỏe định kỳ.

# BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ BKLN

## Biểu số: 3/BCCDC-KLN

### HOẠT ĐỘNG PHÁT HIỆN, QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ TĂNG HUYẾT ÁP, ĐÁI THÁO ĐƯỜNG

Báo cáo 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng

TT	Tên cơ sở	Bệnh tăng huyết áp					Bệnh đái tháo đường					
		Phát hiện		Quản lý điều trị			Phát hiện		Quản lý điều trị			
		Tổng số phát hiện	Mới phát hiện trong kỳ báo cáo	Tổng số BN đang được quản lý	Trong đó		Tổng số phát hiện	Mới phát hiện trong kỳ báo cáo	Tổng số BN đang được quản lý	Trong đó		
					Khám cấp thuốc tháng vừa qua	Điều trị đạt huyết áp mục tiêu				Khám cấp thuốc tháng vừa qua	Điều trị đạt đường máu mục tiêu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
	Xã A											

#### Mục đích:

- Tổng hợp kết quả hoạt động phát hiện, quản lý điều trị THA, ĐTĐ
- Làm cơ sở xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động

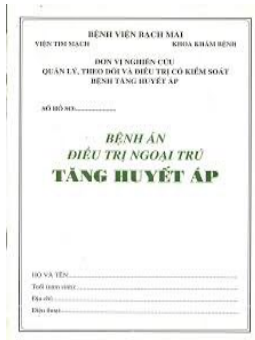
**Kỳ báo cáo:** 3, 6, 9 và 12 tháng.

#### Lưu ý:

- Tổng số phát hiện: Là số hiện mắc tính theo địa bàn quản lý của TYT xã
- Tổng số BN đang được quản lý là số BN đang được QLĐT tại TYT xã



# Được quản lý điều trị?



Hồ sơ quản lý điều trị bao gồm:

Bệnh án điều trị ngoại trú (giấy hoặc điện tử); hoặc sổ theo dõi kết quả điều trị do các chương trình ban hành; hoặc các sổ sách, hồ sơ, giấy tờ khác có theo dõi, ghi chép một cách có hệ thống về diễn biến các lần khám và cấp thuốc của bệnh nhân

Bệnh nhân được quản lý điều trị tại cơ sở y tế:

Là những bệnh nhân đang có hồ sơ quản lý điều trị ngoại trú tại các cơ sở khám chữa bệnh (tỉnh, huyện, xã) và trong vòng 3 tháng qua có ít nhất 1 lần đến cơ sở y tế đó để khám và lĩnh thuốc điều trị.

**Mục tiêu điều trị**  
(5904/QĐ-BYT)

**Tăng huyết áp**

- Với BN <65 tuổi có HA <130/80
- Với BN ≥65 tuổi có HA <140/80

**Đái tháo đường**

- Chỉ số đường huyết ≤ 7.2 mmol/L

# BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ BKLN

## Biểu số: 4/BCCDC-KLN

### HOẠT ĐỘNG PHÁT HIỆN, QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM KHÁC

Báo cáo 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng

TT	Tên cơ sở	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản					Bệnh không lây nhiễm khác (ghi rõ tên bệnh)					
		Phát hiện		Quản lý điều trị			Phát hiện		Quản lý điều trị			
		Tổng số phát hiện	Mới phát hiện trong kỳ báo cáo	Tổng số BN đang được quản lý	Trong đó		Tổng số phát hiện	Mới phát hiện trong kỳ báo cáo	Tổng số BN đang được quản lý	Trong đó		
					Khám cấp thuốc tháng vừa qua	Điều trị đạt hiệu quả				Khám cấp thuốc tháng vừa qua	Điều trị đạt hiệu quả	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
	Xã A											

#### Mục đích:

- Tổng hợp kết quả hoạt động phát hiện, quản lý điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác.
- Các thông tin này làm cơ sở xây dựng kế hoạch và thực hiện hoạt động phòng chống các bệnh không lây nhiễm tại các tuyến.

**Kỳ báo cáo:** 3, 6, 9 và 12 tháng.

# BIỂU MẪU BÁO CÁO VÀ THỐNG KÊ BKLN

## Biểu số: 5/BCCDC-KLN

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH TỬ VONG DO BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM TẠI CỘNG ĐỒNG

Báo cáo 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng

T T	Nguyên nhân tử vong chính	Mã ICD10	Mã VN	Chung		<1 tuổi		1 - <5		5 - <10		10 - <15		15 - <20		20 - <30		30 - <40		40 - <50		50 - <60		60 - <70		70+			
				Tổng	Nữ	Chung	Nữ	Chung	Nữ	Chung	Nữ	Chung	Nữ	Chung	Nữ	Chung	Nữ	Chung	Nữ	Chung	Nữ	Chung	Nữ	Chung	Nữ	Chung	Nữ	Chung	Nữ
1	Ung thư các loại	C00-C97	15-32																										
2	Đái tháo đường	E10-E14	36																										
3	Các bệnh tuần hoàn	I00-I99	37- 42																										
	<i>Bệnh tim thiếu máu cục bộ</i>	<i>I20-I25</i>	38																										
	<i>Bệnh mạch máu não</i>	<i>I60-I69</i>	39																										
4	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản	J40-J46	43, 44																										
5	Các bệnh không lây nhiễm khác		62																										
6	Các nguyên nhân còn lại																												
	<b>Tổng số tử vong do mọi nguyên nhân</b>																												

#### Mục đích:

- Xác định gánh nặng của BKLN
- Là cơ sở xây dựng kế hoạch, huy động nguồn lực

Thời gian báo cáo: 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 12 tháng

# BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ BKLN

## ***Các loại Sổ theo dõi ban đầu trong quản lý điều trị BKLN***

Sổ A6/TYT: Sổ theo dõi tử vong

Sổ A12.1/TYT: Sổ quản lý bệnh nhân tăng huyết áp

Sổ A12.2/TYT: Sổ theo quản lý bệnh nhân đái tháo đường

Sổ A12.3/TYT: Sổ quản lý bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính



# BIỂU MẪU BÁO CÁO VÀ THỐNG KÊ BKLN

## SỔ A6/TYT

### SỐ THEO DỐI TỬ VONG

TT	Ngày, tháng ghi số	Họ và tên	Tuổi		Địa chỉ	Nghề nghiệp	Dân tộc	Ngày tháng tử vong	Nơi Tử vong	Nguyên nhân chính gây tử vong	Mã VN	Đã khám/điều trị tại CSYT trong vòng 30 ngày trước khi tử vong	Được BHYT chăm sóc khi tử vong	Được cấp giấy báo tử	Người thu thập	Ghi chú
			Nam	Nữ												
1	2	3	4		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1																
2																
3																
...																

Sổ in theo khổ A4 ngang

### Mục đích:

Cập nhật thông tin của tất cả các trường hợp tử vong thuộc dân số xã quản lý

# BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ BKLN

## SỔ A6/TYT – Mã VN

Mã VN	Tên bệnh	Mã/Nhóm mã ICD10
	<b>II. Bệnh không lây nhiễm</b> Nhóm này bao gồm tất cả các loại bệnh/tình trạng bệnh không lây nhiễm. Bất kỳ nhiễm khuẩn của các hệ trong cơ thể được liệt kê trong mục này phải được mã hóa với phân loại bệnh nhiễm khuẩn phù hợp. Bất kỳ tình trạng nào trong thời kỳ mang thai, sinh đẻ và chu sinh phải đưa vào các nguyên nhân tử vong mẹ và thời kỳ chu sinh dưới đây.	
	<b>Ung thư</b>	
16	Các khối u vùng miệng	C00-C06
17	Ung thư vòm họng	C11
18	Ung thư thực quản	C15
19	Ung thư dạ dày	C16
20	Ung thư đại tràng	C18
21	Ung thư gan	C22
22	Các ung thư khác thuộc hệ tiêu hóa	C17; C19-C21; C23-C26
23	Ung thư phổi	C34
24	Các ung thư khác thuộc hệ hô hấp	C30-C39; trừ C34
25	Ung thư vú	C50
26	Ung thư cổ tử cung	C53
27	Các ung thư khác thuộc hệ sinh sản nữ	C51-C58; trừ C53
28	Ung thư tiền liệt tuyến	C61
29	Các ung thư khác thuộc hệ sinh sản nam	C60-C63; trừ C61
30	Ung thư não	C71
31	Ung thư tuyến giáp	C73
32	Ung thư tinh hoàn	C74

Mã VN tương ứng với nguyên nhân chính gây tử vong ở cột (11) của theo danh mục quy định tại Thông tư 37/2019/TT-BYT

# BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ BKLN

**SỔ A12.1/TYT: Sổ quản lý bệnh nhân tăng huyết áp**

**SỔ A12.2/TYT: Sổ theo quản lý bệnh nhân đái tháo đường**

**SỔ A12.3/TYT: Sổ quản lý bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính**

**SỔ QUẢN LÝ BỆNH TĂNG HUYẾT ÁP**

TT	Họ và tên	Tuổi		Địa chỉ	Nghề nghiệp	Ngày phát hiện	Nơi phát hiện	Kết quả quản lý điều trị tại trạm y tế của bệnh nhân theo tháng (Có đến khám: Có đạt huyết áp mục tiêu = C; Không đạt=K; Không đến khám/Không biết = để trống)												Ghi chú
		Nam	Nữ					Th 01	Th 02	Th 03	Th 04	Th 05	Th 06	Th 07	Th 08	Th 09	Th 10	Th 11	Th 12	
		3	4					9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1																				
2																				
3																				

## **Mục đích:**

- Cập nhật thông tin phát hiện, quản lý, điều trị BKLN trên địa bàn xã.
- Sử dụng để phân tích, đánh giá xu hướng của bệnh tật.
- Đánh giá kết quả hoạt động, xây dựng kế hoạch và hoạch định chính sách

---

# QUY TRÌNH, CHẾ ĐỘ VÀ HÌNH THỨC BÁO CÁO



# QUY TRÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG SÀNG LỌC VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ SÀNG LỌC VÀ QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ

## Bước 1

- Cán bộ YTTB/CTV thực hiện sàng lọc tại cộng đồng

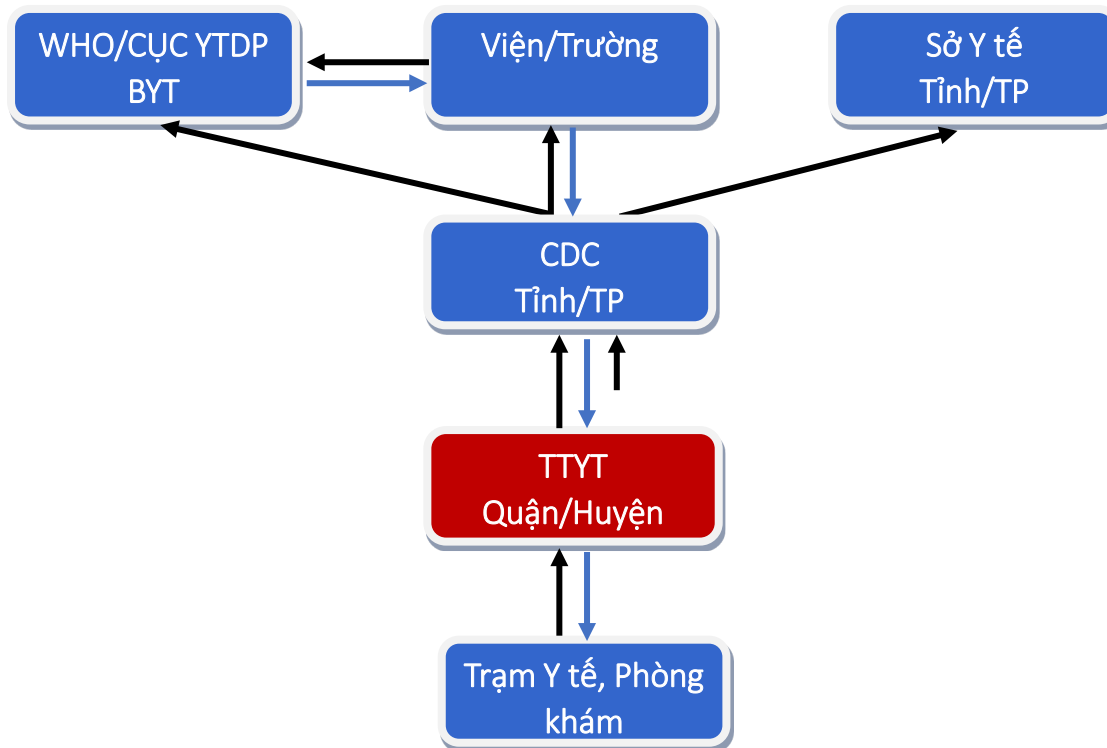
## Bước 2

- TYT thực hiện tư vấn chẩn đoán THA, ĐTĐ và thực hiện chuyển tuyến cho BN nếu có.
- TYT thực hiện QLĐT bệnh nhân THA, ĐTĐ bằng sổ QLĐT

## Bước 3

- **TYT:** Thực hiện báo cáo kết quả sàng lọc và quản lý điều trị THA, ĐTĐ
- **YTTB:** theo dõi và tư vấn đối tượng nguy cơ cao và báo cáo kết quả tới TYT

# QUY TRÌNH BÁO CÁO



# HÌNH THỨC BÁO CÁO, KỲ BÁO CÁO



Hình thức báo cáo:

- Báo cáo bằng văn bản hoặc điện tử qua Email.

Kỳ báo cáo:

- Thực hiện báo cáo hàng tháng

# THỐNG KÊ QUẢN LÝ VÀ BÁO CÁO SỐ LIỆU TẠI TUYẾN XÃ

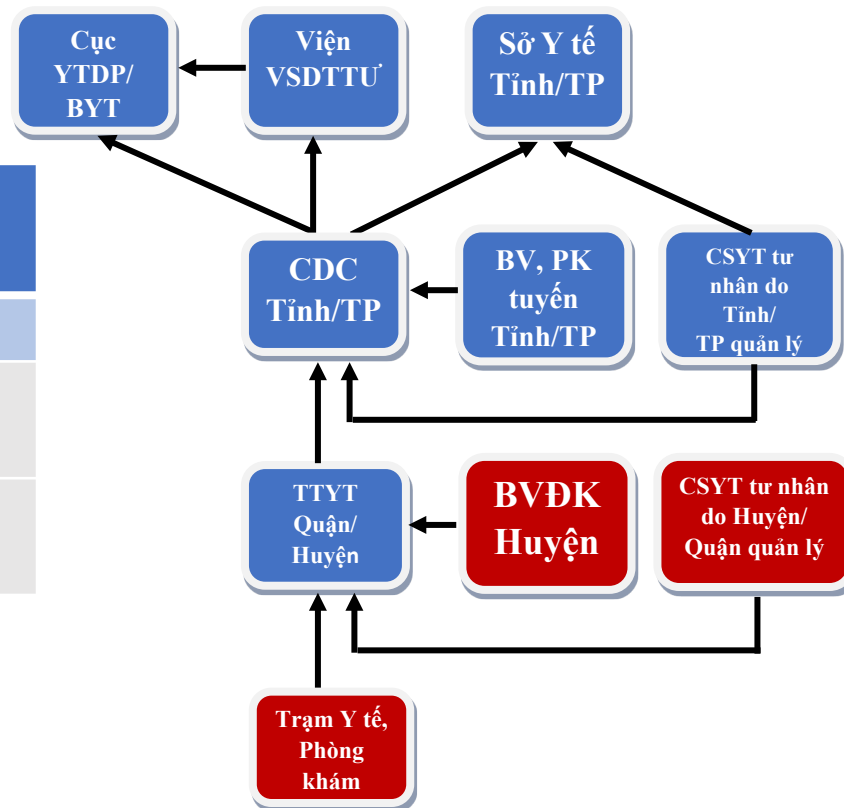
## CÔNG CỤ

### 1. Tuyến Xã

1.1 Sổ theo dõi Bệnh không lây nhiễm

Theo dõi và quản lý số liệu về BKLN tại TYT xã

1.2 Biểu mẫu báo cáo tuyến xã



# THỜI GIAN BÁO CÁO

VIỆN/  
TRƯỜNG

Thời hạn báo cáo của Viện/Trường  
**13 ngày** kể từ thời điểm kết thúc kỳ báo cáo.

TTKSBT  
Tỉnh

Thời hạn báo cáo của TTKSBT tỉnh:  
**10 ngày** kể từ thời điểm kết thúc kỳ báo cáo.

TTYT  
Huyện

Thời hạn báo cáo của TTYT huyện:  
**7 ngày** kể từ thời điểm kết thúc kỳ báo cáo

TYT  
Xã

Thời hạn báo cáo của TYT xã:  
**5 ngày** kể từ thời điểm kết thúc kỳ báo cáo

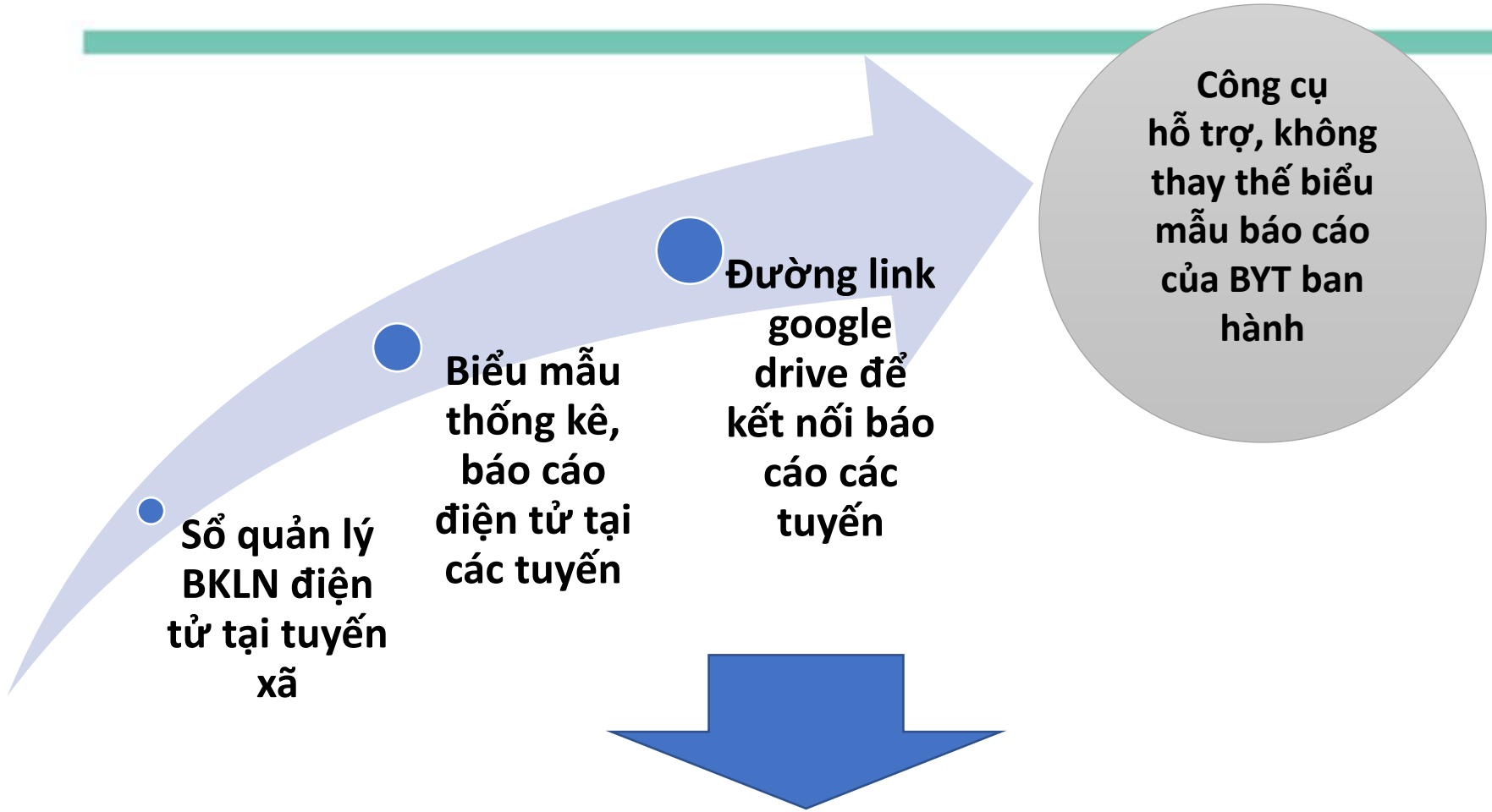
---

# CÔNG CỤ THỐNG KÊ, QUẢN LÝ SỐ LIỆU VÀ BÁO CÁO TRỰC TUYẾN TẠI TRẠM Y TẾ XÃ

# THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU



- TYT quản lý thủ công bằng sổ sách, giấy tờ dẫn tới chất lượng chưa cao.
- Nhiều sổ sách giấy tờ quản lý BKLN theo quy định còn chưa phù hợp
- Báo cáo bằng văn bản giấy còn chậm
- Mỗi tỉnh xây dựng một bộ biểu mẫu riêng
- Nhiều biểu mẫu báo cáo của nhiều chương trình, dự án khác nhau
- Các tuyến chưa được tập huấn đầy đủ
- Thống nhất biểu mẫu báo cáo chung cho các đơn vị



**Cần hệ thống hóa bằng phần mềm**



# CÁC PHẦN MỀM HIỆN ĐANG SỬ DỤNG

## Phần mềm thống kê y tế theo thông tư 37/2019/TT-BYT



### PHẦN MỀM THỐNG KÊ Y TẾ

(Hệ thống báo cáo chính thức)

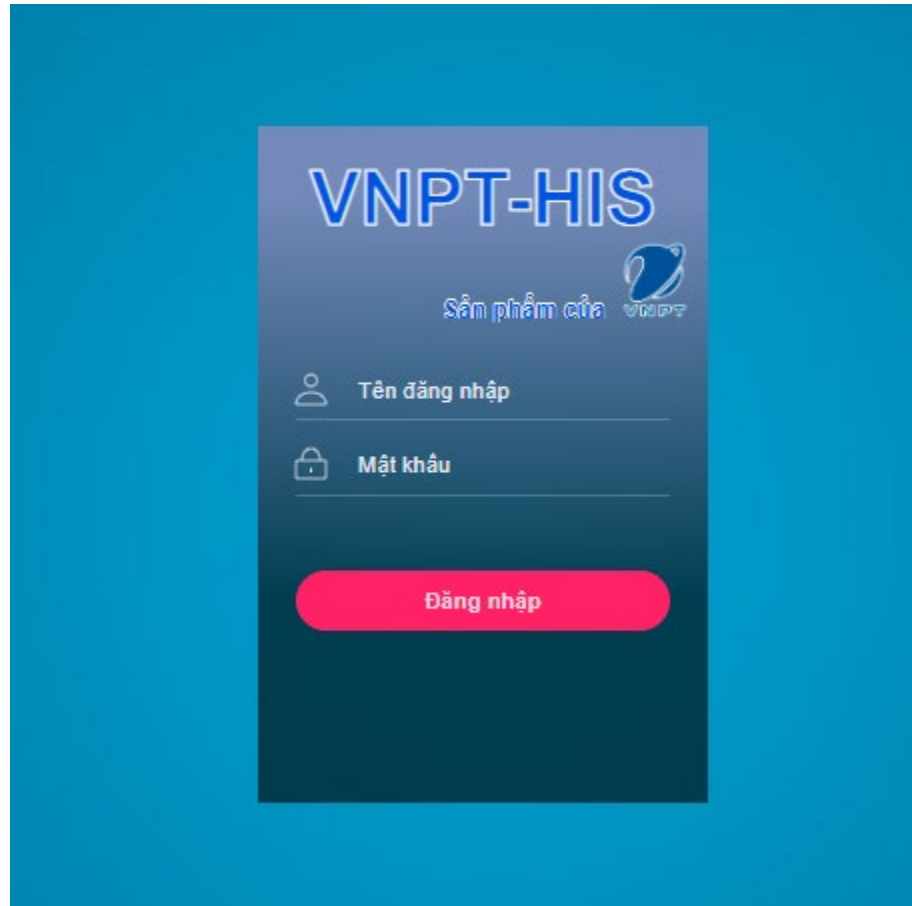
**Đăng nhập**

[Liên hệ hỗ trợ](#)

Trung tâm Dữ liệu y tế - Cục Công nghệ thông tin

# CÁC PHẦN MỀM HIỆN ĐANG SỬ DỤNG

## Phần mềm khám chữa bệnh - y tế cơ sở



# CÁC PHẦN MỀM HIỆN ĐANG SỬ DỤNG

## Phần mềm báo cáo bệnh không lây nhiễm



World Health  
Organization  
Representative Office  
for Viet Nam



### PHẦN MỀM BÁO CÁO BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM



**Đăng nhập**

[Danh sách liên hệ hỗ trợ](#)

Trung tâm Dữ liệu y tế - Cục Công nghệ  
thông tin

# CÁC PHẦN MỀM HIỆN ĐANG SỬ DỤNG

## Phần mềm sàng lọc Tăng huyết áp – Đái tháo đường



### ĐĂNG NHẬP

 Ghi nhớ tài khoản

# CÁC PHẦN MỀM HIỆN ĐANG SỬ DỤNG

## Kết nối các phần mềm đang sử dụng

- Các phần mềm liên quan về quản lý bệnh không lây nhiễm hiện đang triển khai áp dụng tại Ninh Bình cơ bản đều đã có sự liên kết với nhau trong đó Phần mềm báo cáo Bệnh không lây nhiễm là trung tâm quản lý dữ liệu và xử lý, phân tích, tổng hợp báo cáo
- Tuy nhiên kết nối giữa các phần mềm là chưa toàn diện
- Việc đẩy dữ liệu chưa tự động và chưa đồng bộ thống nhất hoàn toàn dữ liệu giữa các phần mềm
- Đang tiếp tục triển khai các giải pháp để tăng tính kết nối giữa các phần mềm tạo thuận lợi để quản lý dữ liệu về quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm

# THỰC TRẠNG SỬ DỤNG PHẦN MỀM BÁO CÁO

## Ghi nhận trên hệ thống phần mềm đến hết tháng 10/2022

- Số người mắc THA được quản lý điều trị là 13.269 (11,8%)/số người mắc THA ghi nhận cộng dồn 15.872 (14,2%)
- số người mắc ĐTDĐ được quản lý điều trị là 2.502 (13,4%)/số người ghi nhận mắc ĐTDĐ cộng dồn là 4.707 (25,2%).

## Ghi nhận trên hệ thống báo cáo cũ 9 tháng năm 2021

- Số người mắc THA được quản lý điều trị là 24.268 (19,0%)/số người mắc THA ghi nhận cộng dồn 27.252 (21,59%)
- Số người mắc ĐTDĐ được quản lý điều trị là 14.578 (70,3%)

## Ghi nhận trên hệ thống sàng lọc với người dân $\geq 40$ tuổi

- Số người mắc THA đang điều trị là 35.885/số mắc THA đã phát hiện 36.550
- Số người mắc ĐTDĐ được điều trị là 11.555/số mắc ĐTDĐ đã phát hiện 11.900
- Phát hiện mới thêm 27.983 người THA

---

# THỰC HÀNH QUẢN LÝ SỐ LIỆU BẰNG PHẦN MỀM BÁO CÁO BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM

# CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH CỦA PHẦN MỀM

## Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm

World Health Organization  
Representative Office  
for Viet Nam

PHẦN MỀM BÁO CÁO BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM - Dashboard

1. TÀI LIỆU HDSD 2. QLĐT THA THEO CSYT 3. QLĐT ĐTD THEO CSYT 4. TỈ LỆ BÁO CÁO 5. HƯỚNG DẪN QLĐT 7. TÀI LIỆU TRUYỀN THÔNG

Hiển thêm

1. TÀI LIỆU HDSD ☆ Bộ lọc ... Thêm

Information

**LƯU Ý CÁC QUY TẮC KHI ĐỔI MẬT KHẨU**

- Phải chứa ít nhất một ký tự đặc biệt ( !@#%\$^&\* )
- Phải chứa ít nhất một ký tự chữ hoa ( ABCD,...)
- Phải chứa ít nhất một ký tự chữ số ( 1234567890)
- Mật khẩu không được chứa tên đăng nhập hoặc địa chỉ email của người dùng
- Mật khẩu không được chứa các từ: system, admin, user, login, manage
- Mật khẩu không được trùng 24 mật khẩu trước đó mà người dùng đã từng sử dụng trong phần mềm
- Phải nhiều hơn 8 ký tự và ít hơn 40 ký tự

Resources

- 0. HƯỚNG DẪN ĐĂNG NHẬP ĐỔI MẬT KHẨU
- 1. HƯỚNG DẪN NHẬP BIỂU THÔNG TIN CHUNG
- 2. HƯỚNG DẪN NHẬP BIỂU SÀNG LỌC BỆNH KLN VÀ KSK ĐỊNH KỲ
- 3. HƯỚNG DẪN NHẬP BIỂU TỔNG HỢP CUNG ỨNG THUỐC THA VÀ ĐTD
- 4. HƯỚNG DẪN NHẬP SỐ THEO DÕI BỆNH NHÂN TĂNG HUYẾT ÁP
- 5. HƯỚNG DẪN NHẬP SỐ THEO DÕI BỆNH NHÂN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG
- 6. HƯỚNG DẪN XEM BÁO CÁO
- 7. HƯỚNG DẪN PHÊ DUYỆT, ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU
- 8. VIDEO HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
- 9. MẪU IMPORT THÔNG TIN BỆNH NHÂN
- 10. HƯỚNG DẪN NHẬP SỐ THEO DÕI BỆNH COPD VÀ HEN PHẾ QUẢN
- 11. HƯỚNG DẪN NHẬP SỐ THEO DÕI BỆNH RỐI LOẠN TÂM THẦN
- 12. HƯỚNG DẪN NHẬP SỐ THEO DÕI BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM KHÁC
- 13. Công văn hướng dẫn triển khai phần mềm
- 14. Tài liệu hướng dẫn kết nối



# CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH CỦA PHẦN MỀM

## Một số chỉ số báo cáo nhanh

World Health Organization  
Representative Office  
for Viet Nam

PHẦN MỀM BÁO CÁO BỆNH KHÔNG LẤY NHIỄM - Dashboard

1. TÀI LIỆU HDSD 2. QLĐT THA THEO CSYT 3. QLĐT ĐTDĐ THEO CSYT 4. TỈ LỆ BÁO CÁO 5. HƯỚNG DẪN QLĐT 7. TÀI LIỆU TRUYỀN THÔNG

Hiển thêm

### 2. QLĐT THA THEO CSYT

Bộ lọc ... Thêm

**Number of patients visited (cumulative)**

Số bệnh nhân THA đến khám và lấy thuốc (cộng dồn)  
Xã Liên Sơn - Tháng này

# 73

**Số BN THA đến khám và lấy thuốc tại các CSYT trong tháng**

Số bệnh nhân THA đến khám và lấy thuốc (trong thời gian bc)  
Xã Liên Sơn - Tháng này

# 0

**Tỷ lệ đạt HAMT (chuẩn cũ)**

Tỷ lệ BN THA đạt huyết áp mục tiêu (chuẩn cũ)  
Xã Liên Sơn - Tháng này

Không có dữ liệu

**Tỷ lệ đạt HAMT (chuẩn mới)**

Tỷ lệ BN THA đạt huyết áp mục tiêu (chuẩn mới)  
Xã Liên Sơn - Tháng này

Không có dữ liệu

**Tỷ lệ nhận cảnh báo làm tròn HA**

Tỷ lệ nhận cảnh báo làm tròn HA  
Xã Liên Sơn - Hôm nay

Không có dữ liệu

#### THA\_KHÁM VÀ CẤP THUỐC

	CSYT báo cáo khám và cấp thuốc THA			TYT có đủ 3 nhóm thuốc THA			Tỷ lệ TYT có đủ 3 nhóm thuốc THA			TY
	Tháng chín 2022	Tháng mười 2022	Tháng mười một 2022	Tháng chín 2022	Tháng mười 2022	Tháng mười một 2022	Tháng chín 2022	Tháng mười 2022	Tháng mười một 2022	
Xã Liên Sơn	1									

# CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH CỦA PHẦN MỀM

## Cung cấp các tài liệu hướng dẫn quản lý điều trị

World Health Organization  
Regional Office for South-East Asia

PHẦN MỀM BÁO CÁO BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM - Dashboard

✉️ 🏠 HG



+ 🔍 Tìm kiếm bảng điều khiển

1. TÀI LIỆU HDSD 2. QLĐT THA THEO CSYT 3. QLĐT ĐTDĐ THEO CSYT 4. TỈ LỆ BÁO CÁO **5. HƯỚNG DẪN QLĐT** 7. TÀI LIỆU TRUYỀN THÔNG

Hiện thêm


5. HƯỚNG DẪN QLĐT ☆ Bộ lọc ▾ ... Thêm

Information

**1. TÀI LIỆU HD CHẨN ĐOÁN, ĐIỀU TRỊ VÀ QUẢN LÝ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM**

HƯỚNG DẪN CHẨN ĐOÁN, ĐIỀU TRỊ VÀ QUẢN LÝ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM TẠI TRẠM Y TIẾ XÁ



**2. PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ - DÀNH CHO NVYT**

**GIẢM AN MUỐI**

GIẢM AN MUỐI

# CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH CỦA PHẦN MỀM

## Cung cấp các tài liệu truyền thông giảm muối

Hiện thêm

### 7. TÀI LIỆU TRUYỀN THÔNG



Bộ lọc ▾

... Thêm

#### Information



Vũ điệu giảm muối cùng Quang ...

VŨ ĐIỆU GIẢM MUỐI CÙNG QUANG ĐĂNG



Giảm Muối Khi Nấu Ăn Cùng Hải ...

GIẢM MUỐI KHI NẤU ĂN CÙNG HẢI YẾN



Mẹo Giảm Muối Khi Ăn Ở Ngoài

MẸO GIẢM MUỐI KHI ĂN Ở NGOÀI

# CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH CỦA PHẦN MỀM

## Báo cáo biểu mẫu: Thông tin chung

World Health Organization  
Representative Office  
for Viet Nam

PHẦN MỀM BÁO CÁO BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM

HT

Tìm kiếm ứng dụng

Xã Liên Sơn - 2022 - Xin vui lòng chọn Phần Tử Dữ Liệu  
In biểu nhập rỗng

Đơn vị: Xã Liên Sơn

Biểu nhập: BIỂU 1: THÔNG TIN CHUNG/BCX-WHO

Thời điểm: 2022 Năm trước Năm sau

### THÔNG TIN CHUNG

Báo cáo năm

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	STT	Chỉ tiêu	Số lượng
1	Dân số trung bình	6162	3	Số thôn, bản	14
	Trong đó: Nữ(*)	3389	4	Số thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động	14
	Nam	2773	5	Trạm y tế có triển khai khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (Tích vào ô bên nếu TYT triển khai khám chữa bệnh BHYT trong kỳ báo cáo) (Tích vào ô bên nếu TYT triển khai khám chữa bệnh BHYT trong kỳ báo cáo)	<input checked="" type="checkbox"/>
2	Số người >= 18 tuổi(*)	3100	6	Trạm y tế có bác sĩ làm việc (Tích vào ô bên nếu TYT có ít nhất 1 bác sĩ làm việc trong kỳ báo cáo)	<input checked="" type="checkbox"/>

Lưu ý: Nhập Hoàn tất sau khi nhập liệu

# CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH CỦA PHẦN MỀM

## Báo cáo biểu mẫu: Sàng lọc Bệnh KLN và Khám SKĐK

Nhập dữ liệu ?

Xã Liên Sơn - Tháng mười hai 2022 - Xin vui lòng chọn Phần Tử Dữ Liệu

Đơn vị: Xã Liên Sơn  
Biểu nhập: BIỂU 2: SÀNG LỌC BỆNH KLN VÀ KSK ĐỊNH KỲ/BCX-WHO  
Thời điểm: Tháng mười hai 2022 Năm trước Năm sau

Kiểm tra sự hợp lệ  
In biểu nhập  
In biểu nhập rỗng

### SÀNG LỌC BỆNH KLN VÀ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

Báo cáo tháng

STT	Chỉ tiêu	Số lượng
1	2	3
1	Số người được đo huyết áp	1758
2	Số người được xác định nghi ngờ tăng huyết áp	14
3	Số người được sàng lọc nguy cơ đái tháo đường bằng bộ câu hỏi	1758
4	Số người được xác định nguy cơ cao ĐTD	9
5	Số người được xét nghiệm đường máu	9
6	Số người nghi ngờ rối loạn đường huyết (ĐH $\geq 5,6$ mmol/L)	

# CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH CỦA PHẦN MỀM

## Báo cáo biểu mẫu: Tổng hợp cung ứng thuốc

World Health Organization  
Reproductive Office for Viet Nam

PHẦN MỀM BÁO CÁO BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM - capture-app

Đơn vị đăng ký đã chọn: Xã Liên Sơn

Chương Trình Đã Chọn: 0. BIỂU 3: TỔNG HỢP CUNG ...

Khởi đầu lại

Hiện tất cả sự kiện

Chi tiết sự kiện

Thông tin cơ bản

Thời điểm: 31-03-2022

Sửa sự kiện

Hiệu quả QLĐT THA và ĐTD

STT	Chỉ tiêu	Tình trạng
I	<b>Thuốc điều trị tăng huyết áp</b>	
1	Có thuốc THA trong tháng vừa qua không?	Có
2	Có đủ (có khi cần kê đơn cho BN) ít nhất 1 nhóm thuốc THA theo Quyết Định 5904 không?	Có
3	Có đủ thuốc chẹn kênh canxi (ví dụ Amlonin, Nifedinin)	Có

# CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH CỦA PHẦN MỀM

## Ghi thông tin Quản lý điều trị người mắc Tăng huyết áp

World Health Organization  
Representative Office  
for Viet Nam

PHẦN MỀM BÁO CÁO BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM

HT

HT

HT

Trở lại

Họ và tên: [REDACTED]

Giới tính: Nam

Năm sinh: 06-04-1956

Mã BHYT: [REDACTED]

1. GHI SỔ THEO DỜI TĂNG HUYẾT AP

Thời điểm nhập dữ liệu

10-11-2022

QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ  
(Hoàn tất)

Ngày khám (có thể chọn từ lịch hoặc nhập trực tiếp vào ô theo định dạng dd-mm-yyyy) \*

10-11-2022

Tình trạng bệnh

Phân loại bệnh nhân *	Cũ
HA tâm thu (không được làm tròn số đo HA)	123
HA tâm trương (không được làm tròn số đo HA)	83
Cân nặng(kg) --> Tham khảo HD duy trì cân nặng	60
Chiều cao(cm)	165

Các chỉ số

BMI_THA	Nguy cơ ĐTD
22.04	4

Đạt mục tiêu điều trị chuẩn cũ

Hồ sơ Chỉnh sửa

Hồ sơ

Họ và tên *	[REDACTED]
Giới tính *	Nam
Năm sinh *	06-04-1956
Mã BHYT *	[REDACTED]

# CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH CỦA PHẦN MỀM

## Ghi thông tin Quản lý điều trị Bệnh không lây nhiễm

World Health Organization  
Representative Office  
for Viet Nam

PHẦN MỀM BÁO CÁO BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM

HT

Tìm kiếm ứng dụng

Trở lại

Họ và tên: [REDACTED]

Giới tính: Nam

Năm sinh: 06-04-1956

Mã BHYT: [REDACTED]

1. GHI SỔ THEO DỜI TĂNG HUYẾT AP

Thời điểm nhập dữ liệu

10-11-2022

QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ  
(Hoàn tất)

Ngày khám (có thể chọn từ lịch hoặc nhập trực tiếp vào ô theo định dạng dd-mm-yyyy) \*

10-11-2022

Tình trạng bệnh

Phân loại bệnh nhân *	Cũ
HA tâm thu (ko được làm tròn số đo HA)	123
HA tâm trương (ko được làm tròn số đo HA)	83
Cân nặng(kg) --> Tham khảo HD duy trì cân nặng	60
Chiều cao(cm)	165

Các chỉ số

BMI_THA	Nguy cơ ĐTD
22.04	4

Đạt mục tiêu điều trị chuẩn cũ

Hồ sơ Chỉnh sửa

Hồ sơ

Họ và tên *	[REDACTED]
Giới tính *	Nam
Năm sinh *	06-04-1956
Mã BHYT *	[REDACTED]



# CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH CỦA PHẦN MỀM

## Tổng hợp báo cáo



### Báo cáo chuẩn

Danh sách các báo cáo bệnh Không lây nhiễm.

Thông tin chung - Sàng lọc -  
Cung ứng thuốc

**Tăng huyết áp**

Đái Tháo Đường

Động kinh - Tâm thần phân liệt

Trầm cảm - Lo âu

COPD - Hen - Bệnh KLN khác



**Biểu 4/WHO - PHÁT HIỆN, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU TRỊ TĂNG HUYẾT ÁP**



**SỔ A12.1.1/WHO - SỔ THEO DÕI QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ TĂNG HUYẾT ÁP THEO CƠ SỞ Y TẾ**



**SỔ A12.1.2/WHO - SỔ THEO DÕI QUẢN LÝ BỆNH NHÂN TĂNG HUYẾT ÁP THEO ĐỊA BÀN**

---

**Xin trân trọng cảm ơn!**